

Mèn Đét Oí!

01 Tháng Mười Một 2022

Nguyễn Gia Việt



Người Nam Kỳ có nhiều cách diễn tả biểu cảm rất ngộ. Thí dụ như cần rớt ráo thẳng luôn, dứt khoát, không e ngại, chẳng lòng vòng thì kêu là "nói đại," "làm đại," "nói phứt cho rồi."

Chữ "đại" trong Hán Việt có nghĩa là to lớn, nhưng qua miệng dân Nam Kỳ thành biến nghĩa qua nhanh, gọn, rớt ráo, không rào đón trước sau.

"Kinh xáng mới đào
Tàu Tây mới chạy
Thương thì thương đại
Đừng nghi đừng ngại
Bớ điếu chung tình."

"Thương đại" là thương liền đi, thương mau lẹ, thương nhanh đi, đừng chần chờ gì hết.

Độc **Hồ Biểu Chánh** thấy hành động nhanh gọn còn diễn tả trong chữ "phứt," phứt hoặc phức là chữ đệm thôi.

Thí dụ: *Thôi phứt cho rồi, nói phứt cho rồi, lãnh lương nên đem trả phứt cho dì, con đi phứt cho rồi, tôi muốn chết phứt cho rồi, mượn phứt một chiếc xe hơi, gả phứt nó cho rồi, xin từ chức phứt cho rồi...*

"Phứt" có nghĩa là liền đó đa, gả phứt là gả chồng cho con liền.

Mà nhớ nè, cha nào được "gả phứt" coi chừng rước phải đồ mắc dịch về nhà đó ghen.

*"Bớ chiếc ghe sau, chèo mau anh đợi
Kéo giông khói đèn bờ bụi tối tăm
Bờ bụi tối tăm, anh quơ nhằm cái tộ bể
Cưới vợ có chừ về thối lửa queo râu."*

Người Nam Kỳ mô tả thơm tho bằng từ "*thơm phức*."

"*Thơm phức*" là thơm dữ lắm, thơm lừng, thơm thất kinh. Hoa lá thơm phức, dầu thơm phức, xà bông thơm phức, da thịt đòn bà cũng thơm phức.

Mờ đạo nghĩa, ân tình, ân nghĩa, lòng dạ, tiết tháo cũng thơm phức.

*"Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo, thương vì hai chữ thiên dân.
Cây nhang nghĩa khí thắp nên thơm, cảm bởi một câu vương thổ."*

Ông **Bình Nguyên Lộc** thì cái trân quý nhất của đời ông là "*Thổ ngơi thơm phức hồn ma cũ*" của đất Sài Gòn.

Xin chép vài ba câu thơ của ông **Bình Nguyên Lộc** cho bà con Nam Kỳ mình ôn cố tri tân, đừng để lòng mà nhớ mà thương, rồi có thương mới có ý thức về xứ sở của mình.

*"Ghe ơi, vài bữa ghe về
Nhấn người dưới ruộng, cô Quì còn không?
Mùi đất nước ruộng bùn phảng phất
Nhớ cố hương ngậy ngất lòng sầu
Năm năm, bao cuộc bể dâu?
Phút giây in lại như hầu hôm qua."*

Có "*thơm phức*" thì phải có đối nghịch nó, là "*thúi hoắc*."

Có những người bề ngoài coi tốt đẹp, còn bề trong thì thúi hoắc. Như cách mờ bị gán cho hai chữ "*thúi hoắc*" thì coi như tiêu tán đường.

Lâu lâu về xóm, đụng ngay mấy bà "*Tám*," ta nghe mấy bà la lên những tiếng vầy nè:

"Mèn đét ơi! Mày trở giò lớn xộn, giống thằng cha mày quá, cưới vợ được rồi đa."

Thống kê những tiếng "*ngộ*" đó như sau:

- Chèn đét ơi!
- Mèn đét ơi !
- Trèn đét ơi!
- Mèn ơi!
- Chèn ơi!

Chèn đét quý thần thiên địa ôn hoàng hột vịt lộn ơi!

Bạn biết "mèn đét" hay "chèn đét" là chữ có nghĩa gì không? Đó là câu "Trời đất ơi!" đó.

Hiểu một cách nôm na thì những câu "chèn đét ơi!" là nói trại từ "Trời đất ơi!" là một cách nói trại, nói kiêng, kỵ húy ông **Trời**, không dám kêu đích danh ông **Trời**.

Tim trong thư tịch Nam Kỳ xưa thời **Phan Thanh Giản** thì không thấy những chữ chèn ơi đó, trong văn **Hồ Biểu Chánh** cũng không thấy, ông **Hồ Biểu Chánh** viết câu kêu lên là "Trời ơi!" thí dụ đoạn văn sau trong "**Ông Cừ**":

(Trích đoạn): "*Cách một lát, một đứa trẻ ở dưới mé sông đi lên, tay lắc chuông leng keng, vai vác một tấm bảng đỏ lỏi. Đi tới cái bưng chỗ ông Cừ và Ba Sang ngồi, đứa nhỏ ấy dựng tấm bảng một bên, rồi ngồi gần Ba Sang mà nghỉ chơn.*

Ba Sang không biết chữ, không hiểu tờ giấy đỏ dán trên tấm bảng ấy nói chuyện gì, kêu vỗ vai thằng nhỏ mà hỏi: "Em rao bán giống gì vậy em?"

Thằng nhỏ cười đáp:

"Trời ơi! Anh này quê quá! Bảng rao hát cái lương, chớ bảng giống gì! Anh không thấy hình đó sao? Hình đó là hình cô đào nhứt trong gánh, tối nay thủ vai Bàng Quý Phi cụp lăm."

Ba Sang với lấy tấm bảng, cầm coi cái hình, khen cô đào xinh đẹp, rồi kêu ông Cừ mượn đọc, coi những hàng chữ in trên đó nói cái giống gì vậy." (Ông Cừ, 1936)

Những câu "chèn ơi," "mèn đét ơi" xuất hiện ở Sài Gòn, ở Nam Kỳ những năm 1960, xuất phát từ những người Nam Kỳ miệt Lục Tỉnh Miền Tây bình dân chạy giặc về Sài Gòn, nó là tiếng lóng.

Trong văn **Bình Nguyên Lộc** ta không thấy những chữ "mèn đét ơi."

Bình Nguyên Lộc là nhà văn Nam Kỳ nhưng không rặc Nam kỳ như **Hồ Biểu Chánh**, trong văn ông này vẫn lộn chữ kiểu Bắc Kỳ, trong "Đò dọc" của **Bình Nguyên Lộc** ta tìm ra từ "gầy khô đét" kiểu Bắc kỳ, đáng lẽ ra là "Ốm khô queo khô quắt."

Hồ Trường An là nhà văn xài "mèn đét ơi" nhiều nhứt.

Xin hãy đọc hai đoạn trích sau:

(Trích): "*Mèn đét ơi, thằng nhỏ coi giống hệt thằng Bảy Huỳnh Kim Báu quá trời quá đất!... Chèn ơi, nụ cười nó giống nụ cười tía nó quá chừng chừng!*"

(Trích): "*Trong những thửa ruộng sâm sấp nước, ốc bươu, ốc lác bắt đầu giao hoan, cua đồng bắt đầu sanh sản. Chèn ơi, giữa mùa mưa, chẳng những loại nghêu, sò, ốc, hến, cua, còng*

*mài miệt giao hoan, xô xao sanh sản mà lũ cá chài, cá úc, cá mè vinh trong sông cũng mê
tơ kết trứng thụ tinh.”*

Miệng thì "*mèng đét ơi?*" thì tay phải quơ, tay vồ đuôi đen đét, mắt phải biểu cảm mới ra cái
nghĩa nha hôn, các bạn đạo diễn nhớ cái khúc này làm cho trúng à, không thì chớ có ra Nam
Kỳ à.

Túm lại, "*mèng đét ơi*" đã thành di sản đặc trưng Nam Kỳ, nghe riết thành quen, nó để lại trong
lòng người Nam Kỳ bao nhiêu cảm xúc, nghe thấy vui, xa thấy buồn.

Nguyễn Gia Việt

Nguồn: <https://hung-viet.org/a29223/men-det-oi->

www.vietnamvanhien.org

